



V/v Kiến nghị về mức phí quy định tại 4  
Thông tư về phí trong công tác thú y, khai  
thác thủy sản và an toàn thực phẩm

## Kính gửi: Bộ Tài chính

Luật Phí và Lệ phí 2015 (ban hành ngày 15/11/2015) đã có hiệu lực từ 1/1/2017. Trong tháng 11/2016, bốn Thông tư quy định về phí trong công tác thú y, khai thác thủy sản và quản lý chất lượng an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp đã được ban hành và đã có hiệu lực từ 1/1/2017, bao gồm:

- Thông tư **230/2016/TT-BTC** ngày 11/11/2016 v/v quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thăm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản (sau đây gọi tắt là Thông tư **230**);
- Thông tư **279/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm (trong lĩnh vực y tế và công thương) - sau đây gọi tắt là Thông tư **279**;
- Thông tư **285/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y (sau đây gọi tắt là Thông tư **285**);
- Thông tư **286/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định quản lý chất lượng an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Thông tư **286**).

Trong hơn 01 tháng qua, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã nhận được nhiều phản ánh kiến nghị của các doanh nghiệp (DN) thành viên về những vướng mắc, bất cập liên quan đến các mức phí quy định trong 4 Thông tư nói trên.

Trong giai đoạn Quý Bộ xây dựng Dự thảo các Thông tư trước đây, Hiệp hội VASEP cũng đã có công văn góp ý số 166/2016/CV-VASEP ngày 25/10/2016 góp ý cho 3 dự thảo Thông tư thu phí, lệ phí trong công tác thú y, khai thác thủy sản và quản lý chất lượng ATTP thủy sản. Tuy nhiên, đa số các góp ý này của Hiệp hội đã chưa được tiếp thu.

Đến nay, sau khi các Thông tư được ban hành, một số loại phí có mức cao đáng kể đã thể hiện rõ sự chưa phù hợp với cả điều kiện thực tế và quy định của Luật Phí & lệ phí, làm tăng cao đáng kể các chi phí và giảm khả năng cạnh tranh của DN thủy sản, cụ thể như sau:

### 1. Kiến nghị làm rõ các công việc cần thiết trong hoạt động “Thăm định”:

Theo Điều 3 của Luật Phí và Lệ phí 2015 đã quy định: “*Phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ*

quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công”.

Trong 4 Thông tư nói trên, có nhiều hạng mục thu được quy thành “**Phí thẩm định**”. Tuy nhiên, tại các Thông tư này đều không có mục nào giải thích các hoạt động/công việc cần thiết trong việc “**thẩm định**” này là bao gồm những hoạt động và công việc gì mà cơ quan nhà nước sẽ cung cấp/dịch vụ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Vì đây là cơ sở, là khung quan trọng để xác định mức thu đúng theo nguyên tắc “bù đắp chi phí”.

Việc nêu công khai, chi tiết **khung** các công việc “cung cấp” trong việc “thẩm định” sẽ không chỉ tăng thêm sự minh bạch, sự thống nhất của các bên bị tác động mà còn là cơ sở cho sự phù hợp về mức thu.

**Kiến nghị:** Bộ Tài chính rà soát và bổ sung nội dung giải thích “thẩm định” là những công việc, khung công việc cụ thể nào trong phạm vi của mỗi Thông tư, để từ đó làm cơ sở khách quan, minh bạch cho mỗi mức phí.

## **2. Kiến nghị rà soát, điều chỉnh các mức phí quy định ở 4 Thông tư:**

### **2.1. Thông tư 286:**

#### ***a. Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thực phẩm xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu:***

- *Đối với trường hợp phải kiểm tra, lấy mẫu tại DN: 350.000 đ/lô hàng*
- *Đối với trường hợp chỉ kiểm tra hồ sơ: 100.000 đ/lô hàng*

Mức phí trên là rất cao và làm gia tăng chi phí đáng kể của doanh nghiệp khi mà trước đây doanh nghiệp không phải trả chi phí này. Theo phản ánh của DN, nếu lấy quy mô sản xuất XK như năm 2016 thì các doanh nghiệp sẽ phải mất thêm từ 100 triệu đồng đến hơn 1 tỷ đồng/năm cho mỗi doanh nghiệp.

Trên cơ sở “**bù đắp chi phí**” và hiện trạng thực tế công tác này, các doanh nghiệp đã phản ánh một số điểm chưa sát, bất cập khi tính toán mức chi phí quy định trong Thông tư:

1) Lấy mẫu: Mỗi lần đi lấy mẫu, cán bộ của cơ quan kiểm tra (từ Trung tâm vùng, phụ trách một số tỉnh-thành phố) thường đi một số doanh nghiệp/1 lần đi và kiểm tra-lấy mẫu từ một số đến hơn 10 lô hàng/1 doanh nghiệp. Như vậy, việc tính toán phù hợp phải tính đến thực tế này, không phải mỗi lần đi kiểm tra-lấy mẫu chỉ đến 1 DN hoặc chỉ lấy 1 mẫu/1 DN; dữ liệu thực tế cần thiết là:

- Trong một lần lấy mẫu, cán bộ NAFIQAD đi lấy mẫu bao nhiêu lô /mỗi DN (tính theo quy mô: DN lớn, DN vừa và DN nhỏ);
- Trong một đợt đi lấy mẫu, trung bình cán bộ NAFIQAD đi bao nhiêu DN? Trong đó có bao nhiêu DN lớn, DN vừa, DN nhỏ?

2) Mỗi lần đi lấy mẫu, ngoài việc lấy mẫu theo yêu cầu của nước NK, nhiều trường hợp cơ quan kiểm tra còn kết hợp cả lấy mẫu theo yêu cầu của khách hàng **hoặc** yêu cầu của Bộ NNPTNT (trường hợp Nhật Bản- phải lấy mẫu kiểm tra theo quyết định của Bộ NNPTNT) **hoặc** kết hợp với kiểm tra điều kiện sản xuất của DN.

3) Các chi phí kiểm hàng hiện tại của DN đều đang tăng quá nhiều. Nếu từ ngày 1/1/2017 mà Nhà nước thu thêm phí 350.000 đ/lô hàng (1 cont) thì DN sẽ gánh thêm 1 chi phí rất lớn vì trung bình mỗi ngày một DN đều kiểm tra-lấy mẫu khá nhiều cont hàng. Ví dụ cụ thể từ số liệu cung cấp của doanh nghiệp:

1. Một DN cá tra tại Đồng bằng Sông Cửu Long: lấy theo quy mô sản xuất năm 2016, một ngày phải lấy mẫu kiểm 15 lô hàng. Khi đó, chi phí từ 1/1/2017 dự kiến sẽ tăng thêm:  $350.000 \text{ đồng/lô} \times 15 \text{ lô/ngày} \times 5 \text{ ngày/tuần} = 26.250.000 \text{ đ/tuần}$ , tương đương **1.260.000.000đ/năm** (48 tuần).
2. Một DN sản xuất hải sản khô (thuộc diện nhỏ) tại Nam Trung Bộ: lấy theo quy mô sản xuất XK năm 2016 – có 288 lô hàng XK và 250 lô hàng nhập khẩu. Khi đó, tính theo quy định của Thông tư mới từ 1/1/2017, thì chỉ riêng chi phí lấy mẫu để cấp giấy chứng nhận thực phẩm XK sẽ tăng thêm là  $288 \text{ lô} \times 350.000 \text{ đ/lô} = \mathbf{100.800.000 \text{ đ/năm}}$ .

Với các bất cập nêu trên, **kiến nghị** Bộ Tài chính rà soát để giảm mức phí này xuống mức phù hợp theo nguyên tắc quy định của Luật phí & Lệ phí, cụ thể là: Đối với trường hợp phải kiểm tra, lấy mẫu tại doanh nghiệp: không quá 200.000 đ/lô hàng.

#### ***b. Phí thẩm định xác nhận kiến thức ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản***

Mức phí tại Biểu phí ban hành kèm theo Thông tư **286**: Mức thu do Cơ quan kiểm tra trung ương thực hiện là: **50.000 đồng/lần người**, cao hơn mức thu cho công việc tương tự của Bộ Y tế, Bộ Công Thương (*quy định tại Thông tư 279*) là **30.000 đ/lần người**. Và, tại Thông tư 279, cũng không quy định ra 2 mức phí (mức do cơ quan Trung ương thực hiện và CQ địa phương thực hiện) như công việc tương tự quy định cho ngành nông nghiệp tại Thông tư 286. Được biết, 2 Bộ Công Thương và Y tế xây dựng-đề xuất mức phí này trên cơ sở đã hoàn toàn ủy quyền-giao cho các cơ quan trực thuộc tại các địa phương để hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp.

Về bản chất thực hiện, việc xác nhận kiến thức ATTP trong tất cả các doanh nghiệp chế biến thực phẩm đều tương tự nhau.

**Kiến nghị:** Để đảm bảo sự công bằng và phù hợp, Bộ Tài chính xem xét để áp dụng chung một cơ chế và một mức phí **30.000 đồng/lần người** về xác nhận kiến thức ATTP cho tất cả các ngành chế biến thực phẩm do cả ba bộ (Bộ NNPTNT, Bộ Y tế và Bộ Công Thương) thực hiện.

### **2.2. Thông tư 279:**

Mức phí tại Biểu phí ban hành kèm theo Thông tư 279: “*Thẩm định hồ sơ công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (trừ thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng); phụ gia thực phẩm; chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; các thực phẩm là thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá:*

- Công bố lần đầu: 500.000 đồng /lần/sản phẩm
- Công bố lại: 300.000 đồng /lần/sản phẩm”

**Kiến nghị:** Bộ Tài chính rà soát quy định lại mức thu này để có thể hỗ trợ được cho DN trong bối cảnh hiện nay, kiến nghị mức thu “thẩm định hồ sơ...” là không quá **200.000 đồng/lần** cho công bố lần đầu và không quá **100.000 đ/lần** đối với công bố lại.

**Lý do:**

a) Thứ nhất, tương xứng với công việc tương tự của phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thực phẩm XK theo yêu cầu của nước nhập khẩu - trong trường hợp chỉ kiểm tra hồ sơ (không đi kiểm tra, lấy mẫu) tại Thông tư 286 (đã quy định là 100.000 đ/lô hàng).

b) Thứ hai, một thực tế là, để có đủ “hồ sơ công bố hợp quy...” dùng cho việc “thẩm định...” này, thì quy định chuyên ngành của Bộ Y tế là các DN phải gửi mẫu đi kiểm tra cảm quan, phân tích các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (vi sinh, hóa lý), khi đó mới có 1 “hồ sơ” quan trọng là “kết quả kiểm nghiệm”. Đây đã & đang là danh mục chi phí mà DN phải thực hiện.

Một DN hải sản quy mô nhỏ tại Nam Trung Bộ đã thống kê cho thấy, trong năm 2016 đã làm xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP cho 32 sản phẩm mới, tức là trung bình 2 – 3 sản phẩm/tháng. Trung bình 1 sản phẩm, công ty phải chi trả chi phí từ 2.000.000đ – 3.000.000 đ/sản phẩm (gồm phí kiểm mẫu và phí công bố phù hợp quy định ATTP). Như vậy, tính trung bình một năm, chi phí để làm xác nhận công bố mới của công ty là 32 sản phẩm x 2.500.000 đ = 80.000.000 đ

Ngoài ra, hàng năm công ty phải chịu thêm chi phí gửi mẫu kiểm tra định kỳ cho từng sản phẩm để gia hạn giấy xác nhận công bố (5 năm/lần), với chi phí khoảng 620.000đ – 1.530.000đ/sản phẩm, tùy theo sản phẩm. Tính từ năm 2013 – 2016, công ty đã tiến hành gia hạn xác nhận công bố cho 71 sản phẩm, tính trung bình là 18 sản phẩm/năm, ước tính chi phí trung bình để gia hạn giấy xác nhận sẽ là 18 sản phẩm x 1.070.000 đ/sản phẩm = 19.350.000 đồng/năm.

Tổng cộng chi phí hàng năm cho việc công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm của công ty đã lên tới khoảng 100 triệu đ/năm.

Với việc các chi phí cho SX trong năm 2017 đều tăng, việc chi phí xác nhận công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định ATTP là cao như trên càng làm cho chi phí hoạt động kinh doanh sản xuất của Doanh nghiệp thêm khó khăn. Trong khi đó, mức phí thẩm định hồ sơ 500.000 đ/lần là chưa có cơ sở khi việc thẩm định hồ sơ chỉ là các công tác hành chính tại chỗ như tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xác nhận trên giấy tờ, tài liệu, không tốn nhiều nhân lực và chi phí.

**2.3. Thông tư 230:**

Mức phí tại Biểu phí ban hành kèm theo **Thông tư 230: Phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản: 700.000 đồng/lần.**

Ngoài ra, theo Thông tư 50/2015/TT-BNNPTNT có quy định thủ tục về Chứng nhận lại thủy sản khai thác (Điều 8) khi Giấy chứng nhận thủy sản khai thác bị rách, nát không còn nguyên vẹn nhưng trong Thông tư 230 chưa có quy định mức phí cho hoạt động này

## **Kiến nghị:**

1) Bộ Tài chính soát xét & bổ sung hướng dẫn/quy định mức phí phù hợp cho thủ tục chứng nhận lại thủy sản khai thác khi Giấy chứng nhận bị rách, nát không còn nguyên vẹn.

2) Các DN phản ánh, đây là mức phí quá cao, không thể đồng tình. Kiến nghị Bộ Tài chính rà soát, điều chỉnh mức Phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản xuống không quá **100.000 đồng/lần** (thay vì mức 700.000 đ/lần như TT230). **Lý do** cụ thể như sau:

a) Việc “bù đắp chi phí” như quy định trong luật cần phải tính toán sát thực với quy định và thực tế của công việc này. Theo phản ánh của các DN, mức **700.000 đ/lần** là quá cao & chưa có cơ sở khi hoạt động Thẩm định này chủ yếu chỉ bao gồm các công tác hành chính như tiếp nhận hồ sơ từ DN, kiểm tra hồ sơ, đối chiếu với các dữ liệu khai thác của tàu thuyền, cảng cá, kiểm tra việc mua hàng thực tế tại cảng (chỉ đối với dưới 5% số lô để thẩm tra) và cấp giấy xác nhận.

Mức phí này quá cao làm tăng gánh nặng chi phí cho DN trong bối cảnh DN đang gặp nhiều khó khăn và đang rất cần được hỗ trợ nâng cao khả năng cạnh tranh như Nghị quyết 19/2017 của Chính phủ. Trong thực tế hiện nay, các lô hàng XK sang EU và sắp tới là thị trường Mỹ đều phải xin cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác. Một lô hàng XK có thể có nhiều giấy xác nhận nguyên liệu do thực tế mua từ nhiều đợt và từ nhiều địa phương khác nhau. Do đó, chi phí xác nhận nguyên liệu cho một lô hàng XK là một con số không nhỏ, và điều dễ hiểu đó là chi phí mà DN phải trả thêm tính từ 1/1/2017.

Theo thống kê của một công ty chế biến cá ngừ cỡ vừa, trong năm 2016 họ đã phải cần tới tổng cộng **1.200** bộ xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác. Nếu theo quy định của Thông tư 286 thì một năm công ty sẽ phải chi trả thêm chi phí cho hoạt động này là:  $1.200 \text{ bộ} \times 700.000 \text{ đ/bộ} = \mathbf{840.000.000 \text{ đồng/năm}}$ . Các doanh nghiệp lớn hơn, con số sẽ thậm chí gấp 2-3 lần.

Theo một DN sản xuất hải sản cỡ nhỏ, trong năm 2016 họ đã làm **220** bộ giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác chỉ cho riêng thị trường EU. Như vậy ước tính chi phí công ty phải chi trả thêm cho hoạt động này chỉ riêng cho hàng XK đi thị trường EU năm 2017 sẽ là  $220 \text{ bộ} \times 700.000 \text{ đ} = \mathbf{154.000.000 \text{ đ/năm}}$  (chưa bao gồm hồ sơ xác nhận nguồn gốc nguyên liệu đi thị trường Mỹ).

Còn theo số liệu của một DN nhỏ khác sản xuất cá ngừ tại miền Trung, thì chi riêng một nhà máy của họ một tháng ít nhất phải làm **20 bộ** xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác. Như vậy, tính trung bình một năm một nhà máy này sẽ phải chi trả thêm cho phí xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác là  $20 \text{ bộ/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times 700.000 \text{ đ/bộ} = \mathbf{168.000.000 \text{ đồng}}$ .

Như vậy, với việc các chi phí cho SX trong năm 2017 đều tăng, việc chi phí xác nhận nguồn gốc quá cao như trên càng làm cho chi phí hoạt động kinh Doanh sản xuất của Doanh nghiệp giảm sút cạnh tranh.

Các doanh nghiệp hải sản (sử dụng nguyên liệu từ biển) đang nỗ lực từng ngày để có nguyên liệu, để hỗ trợ ngư dân, để mở rộng được hơn thị trường Châu Âu khi phải cạnh tranh với nhiều nước **nhưng nếu** cả ngành hải sản với khoảng 200 nhà máy, với trung bình khoảng 150 triệu đ/nhà máy phải chi phí thêm thì toàn ngành chế biến XK hải sản sẽ phải chi trả khoảng **30 tỷ VND/năm** thì rất khó để gia tăng được năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và ngành, và sẽ là yếu tố không nhỏ kéo lại những nỗ lực đã được chỉ ra trong các Nghị quyết số 19/2016 và 19/2017 của Chính phủ.

#### **2.4. Thông tư 285:**

##### ***a. Phí Kiểm tra, giám sát hàng động vật, sản phẩm động vật:***

Mức phí tại Biểu phí ban hành kèm theo Thông tư 285: III.3.3. *Kiểm tra, giám sát hàng động vật, sản phẩm động vật (gồm cả thủy sản) tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam: 65.000 đ/ xe ô tô/ toa tàu/ container.*

**Kiến nghị:** Mức thu mới cao gần gấp đôi mức quy định trong Thông tư 04/2012/TT-BTC (mức phí theo Thông tư 04/2012/TT-BTC chỉ là 35.000 đ xe ô tô/toa tàu/container) trong khi hoạt động này về bản chất không thay đổi nên không phát sinh các chi phí bổ sung. Đề nghị Bộ Tài chính giữ nguyên mức thu như Thông tư 04/2012/TT-BTC.

##### ***b. Phí kiểm dịch cho lô hàng nhập khẩu:***

Mức phí tại Biểu phí ban hành kèm theo Thông tư 285:

*I.1. Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; thủy sản nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập tái xuất (gồm kho ngoại quan), chuyển cửa khẩu: 70.000/lần*

*II.3.1. Kiểm dịch sản phẩm động vật đông lạnh: 200.000 đ/container*

**Kiến nghị:** Bộ Tài chính rà soát điều chỉnh mức thu không nên quá **40.000 đồng/lần** đối với mục I.1 (lệ phí) và không quá 100.000 đ/container đối với mục II.3.1 kê trên (Kiểm dịch...).

**Lý do:** Các hạng mục phí và lệ phí này trước đây không thu. Kể từ khi Thông tư 230 có hiệu lực, DN sẽ phải chi trả thêm các chi phí cho hai hạng mục này, tăng thêm chi phí đến hàng trăm triệu đồng/năm/DN.

Theo phản ánh của DN, một DN năm 2016 đã nhập khẩu 250 lô hàng thủy sản vận chuyển trong **329** container. Nếu tính 2017 với quy mô tương tự 2016, thì phí kiểm dịch hàng nhập sẽ là  $329 \text{ cont} \times 200.000 \text{ đ/cont} + 250 \text{ lô} \times 70.000 \text{ đ/lô} = \mathbf{83.300.000 \text{ đ}}$ . Mặt khác, các mức lệ phí tại các Thông tư về phí và lệ phí trước đây chỉ khoảng 40.000 đồng. Các hoạt động kiểm dịch (mục II.3.1) chủ yếu chỉ bao gồm các việc kiểm tra hồ sơ, kiểm tra bao bì và kiểm tra cảm quan sản phẩm (còn việc kiểm tra, phân tích mẫu nếu có đã được tính ở phí kiểm mẫu theo cơ chế giá).

### **3. Kiến nghị chung:**

Đề nghị Bộ Tài chính sớm rà soát, sửa đổi các quy định mới về phí kiểm tra chuyên ngành theo hướng minh bạch cách tính phí, cơ cấu của phí đảm bảo tiêu chí mức thu đủ bù đắp chi phí và chỉ áp dụng với phạm vi xuất phát từ yêu cầu của chủ hàng, trong đó cần

điều chỉnh các mức phí phù hợp nhằm giảm chi phí cho doanh nghiệp và minh bạch trách nhiệm trả phí.

Đề nghị Bộ Tài chính cũng xác định rõ danh mục các hoạt động kiểm tra chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước phải trả phí và kiểm tra chuyên ngành theo yêu cầu của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh ngành thủy sản trong nước đang gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ trên thế giới như Ấn Độ, Trung Quốc, Indonesia,..., Hiệp hội trân trọng đề nghị Quý Bộ xem xét sớm rà soát, sửa đổi các quy định mới còn bất hợp lý nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của DN theo đúng tinh thần Nghị quyết 19/2017 và Nghị quyết 35/2016 của Chính phủ.

Hiệp hội VASEP và các DN thành viên chân thành cảm ơn sự hỗ trợ tích cực và liên tục thời gian qua của Bộ Tài chính và mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ kịp thời cho kiến nghị nêu trên của Hiệp hội.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ NN & PTNT;
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPDD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM  
TỔNG THỦ KÝ HIỆP HỘI**



**Trương Đình Hòa**